

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
Huyện N, Tỉnh N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST

Ngày 11 - 5- 2021

V/v chị L xin ly hôn anh H

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng

2. Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện N, tỉnh N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N, tỉnh N tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021. Về việc tranh chấp xin ly hôn, theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, Huyện N, tỉnh N.

+ Bị đơn: Anh Lương Văn H - Sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 6, xã N, Huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị L và anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 12/11/2021 cũng như lời khai của chị Vũ Thị L trong quá trình giải Q trình bày: Chị kết hôn với anh Lương Văn H vào tháng 3/2010, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn, chị và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì mâu thuẫn vợ

chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng về quan điểm sống, anh H chơi bời thiếu quan tâm đến gia đình. Hai bên gia đình đã kHên giải nhiều lần nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không được cải thiện. Do anh H đánh chửi nên chị đã ba lần chị phải bỏ về nhà mẹ đẻ ở và lần thứ ba là tháng 10/2020. Đến tháng 01/2021 chị quay về chăm sóc các con nhưng vợ chồng vẫn sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn nên chị xin được ly hôn anh Lương Văn H. Về con chung giữa chị và anh Lương Văn H có ba con chung là Lương Quốc H sinh ngày 08/12/2011, Lương Minh H sinh ngày 13/11/2015 và Lương Chí Q sinh ngày 03/11/2019, hiện nay chị và anh H đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Nay chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H và cháu Q còn cháu H để anh H nuôi dưỡng. Hiện nay chị đang làm công nhân thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng tốt các con nên chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về án phí chị đề nghị giải Q theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải Q cũng như tại phiên tòa hôm nay anh Lương Văn H có lời khai trình bày đúng như lời khai của chị Vũ Thị L về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị L. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ cuối năm 2015, nguyên nhân là do anh và chị L bất đồng quan điểm sống, anh có chơi bời thiếu quan tâm đến gia đình. Từ tháng 10/2020 đến nay anh và chị L sống ly thân nhau. Nay chị L xin ly hôn anh thì anh không nhất trí vì anh còn tình cảm với chị L và các con còn nhỏ, anh mong chị L suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ. Về con chung giữa anh và chị Vũ Thị L có ba con chung là Lương Quốc H sinh ngày 08/12/2011, Lương Minh H sinh ngày 13/11/2015 và Lương Chí Q sinh ngày 03/11/2019, hiện các cháu đang do anh và chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Nếu phải ly hôn thì anh xin được trực tiếp nuôi cháu H và cháu Q còn để chị L nuôi cháu H và anh không cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nếu chị L nuôi cháu Q thì anh không cấp dưỡng nuôi cháu Q cùng chị L. Về tài sản chung giữa anh và chị Lương Thị L thì anh không yêu cầu giải Q. Về án phí anh đề nghị giải Q theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải Q vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải Q cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; 27 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử ly hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Lương Văn H. Về con chung: Giao cháu Lương Minh H sinh ngày 13/11/2015 và cháu Lương Chí Q sinh ngày 03/11/2019 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lương

Quốc H sinh ngày 08/12/2011 cho anh Lương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Về án phí, đề nghị tuyên chị L phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị L và anh Lương Văn H đều cư trú tại xã N, Huyện N, tỉnh N, nay chị L xin ly hôn anh H và Tòa án nhân dân Huyện N thụ lý giải Q vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Vũ Thị L và anh Lương Văn H được tổ chức kết hôn vào tháng 3/2010, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị L và anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 5/2015 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường xảy ra cãi chửi nhau. Hai bên gia đình đã nhiều lần động viên kHên giải nhưng quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị L và anh H không được cải thiện. Từ tháng 10/2020 đến nay chị L và anh H sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị L xin ly hôn anh H nên chấp nhận là phù hợp. Phía anh H không nhất trí ly hôn với lý do anh còn tình cảm với chị L và vì các con chung còn nhỏ, thấy không có cơ sở nên yêu cầu của anh H không chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Lương Văn H có ba con chung là Lương Quốc H sinh ngày 08/12/2011, Lương Minh H sinh ngày 13/11/2015 và Lương Chí Q sinh ngày 03/11/2019. Hiện nay các cháu H, H và Q đang do chị L và anh H nuôi dưỡng. Nay chị L xin được trực tiếp nuôi cháu H và cháu Q và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Phía anh H xin được trực tiếp nuôi cháu H, cháu Q và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Thấy chị L và anh H đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng các con chung nhưng cháu Q còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và cháu H có nguyện vọng được ở với chị L nên giao cháu H và cháu Q cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với cháu H có nguyện vọng được ở với anh H và cũng phù hợp với yêu cầu của anh H nên giao

cháu H cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, đối với cháu H và cháu H thì chị L và anh H mỗi người nuôi một cháu nên hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Đối với cháu Q thì chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Q cùng chị L, thấy phù hợp với đề nghị của anh H nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Chị Vũ Thị L và anh Lương Văn H đều không có yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải Q.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị L và anh Lương Văn H.

2- Về con chung: Giao cháu Lương Minh H sinh ngày 13/11/2015 và cháu Lương Chí Q sinh ngày 03/11/2019 cho chị Vũ Thị L trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cháu Lương Quốc H sinh ngày 08/12/2011 cho anh Lương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện cháu Lương Minh H, cháu Lương Chí Q và cháu Lương Quốc H đang do chị L và anh H chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Lương Văn H có trách nhiệm giao cháu Lương Minh H, cháu Lương Chí Q cho chị Vũ Thị L nuôi dưỡng, chị Vũ Thị L có trách nhiệm giao cháu Lương Quốc H cho anh Lương Văn H nuôi dưỡng. Anh Lương Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị L. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Vũ Thị L phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Vũ Thị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2019/0001884 ngày 24/02/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự Huyện N Chị Vũ Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị L và anh H. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKS Hện N;
- Chi cục THADS H N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng